TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2022/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2022/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Anh **Nhữ Văn K** – SN 1983.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã S, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

2.Chị **Kiều Thị H** - SN 1990.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã Đ, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nhữ Văn K và chị Kiều Thị H hòa giải đoàn tụ không thành.

Anh Nhữ Văn K và chị Kiều Thị H đã thực sự tự nguyện ly hôn; hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; thỏa thuận được về tài sản chung của vợ chồng và sự thỏa thuận đó đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Các nội dung thỏa thuận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự ngày 28 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của các đương sự, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nhữ Văn K và chị Kiều Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nhữ Văn K và chị Kiều Thị H có 01 con chung là Nhữ A, sinh ngày 21/01/2015. Hiện nay, cháu A đang ở cùng chị H. Ly hôn, anh K và chị H thống nhất giao con chung Nhữ Huyền A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi hoặc tòa án có quyết định khác. Anh K cấp dưỡng nuôi cháu A cho chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng,kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc tòa án có quyết định khác, việc cấp dưỡng được thực hiện mỗi tháng một lần.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng: Anh K và chị H đều không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

Về tài sản riêng của vợ, chồng: Anh K và chị H đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Số tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0020xx ngày 25/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh là tiền của anh K và chị H (mỗi người 150.000 đồng). Số tiền lệ phí sơ thẩm phải nộp là 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, trong đó, anh K phải chịu 150.000 đồng, chị H phải chịu 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0020xx ngày 25/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Anh K và chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã S (Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 24/11/2013).
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

Đào Ngọc San